

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 20-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

- Bà Trần Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 242/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trí T, sinh năm: 1972 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện H, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T2, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Ngô Thị H; bị cáo có vợ tên Lê Thị V, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002 bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trường giáo dục đào tạo giải quyết việc làm số 3, đến năm 2006 tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2018 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 24/10/2018, nhận được tin báo của người dân, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã T, huyện C kiểm tra hành chính căn nhà do Nguyễn Trí T làm chủ nhà thì phát hiện T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra hành chính, tại nhà của T còn có các đối tượng Đinh Công T1, Lê Thành T2, Biện Hùng T3 và Nguyễn Quốc H,

khi lực lượng Công an đang kiểm tra thì có 02 đối tượng đến khu vực nhà T là Nguyễn Văn N và Triệu Thái B. Cơ quan điều tra đã mời tất cả các đối tượng trên về trụ sở làm việc.

Nguyễn Trí T khai nhận bản thân bị nghiện ma túy từ năm 1996, đi cai nghiện bắt buộc 04 năm, về địa phương tiếp tục tái nghiện, bản thân T bị nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối, không có việc làm nên khoảng cuối tháng 10/2018 T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại cho con nghiện. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/10/2018, T đi xe buýt từ nhà đến khu vực bến xe A, huyện H mua ma túy của một thanh niên không rõ lai lịch với giá 2.500.000đ, sau khi mua xong, T giấu gói ma túy trong quần đi xe buýt về nhà rồi giấu ma túy trong chiếc hộp màu đen để sử dụng và bán lại cho con nghiện bằng hình thức cho con nghiện sử dụng tại nhà và thu tiền, mỗi lần thu từ 100.000đ đến 200.000đ/người. Cụ thể T đã bán ma túy cho Đinh Công T1 02 lần vào ngày 22 và 24/10/2018, lần thứ nhất vào tối ngày 22/10/2018, Thành bán ma túy cho T1 với giá 300.000đ nhưng T1 chưa trả tiền và hẹn trả sau, lần thứ hai vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 24/10/2018, T1 đến nhà T hỏi mua ma túy và trả cho T 300.000đ, T nhận tiền, chưa giao ma túy cho T1 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong 02 gói nylon để bán cho con nghiện.

Sau khi bán ma túy cho T1 vào ngày 22/10/2018, T cho T1 sử dụng ma túy tại nhà T 01 lần cùng ngày, cho Biện Hùng T3 sử dụng ma túy khoảng 03, 04 lần tại nhà nhưng không lấy tiền, không nhớ rõ ngày. Vào ngày 24/10/2018, T cho T1 và T2 sử dụng ma túy tại nhà.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 50Y1-319.68 (đã trả lại cho chủ sở hữu là T);
- 02 (Hai) điện thoại di động;
- 01 (Một) máy tính bảng;
- 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa có một đầu vót nhọn;
- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 03 (Ba) cân tiểu ly;
- 01 (Một) hộp nhựa màu đen;
- 01 (Một) kéo bằng kim loại;
- 02 (Hai) bịch nylon không chứa gì;
- 02 (Hai) gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại methamphetamine có khối lượng 7,9136g;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.500.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 1751/KLGD-H ngày 30/10/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: Tinh thể không màu chứa trong 02 gói nylon thu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9136g, loại methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 23/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Trí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo

Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 và Điểm b, d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trí T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo bị nghiện ma túy từ năm 1996, đã đi cai nghiện bắt buộc 04 năm, khi về địa phương lại tái nghiện, bản thân bị nhiễm HIV giai đoạn cuối, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người nghiện. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/10/2018, bị cáo đi xe buýt từ nhà đến bến xe An Sương mua 01 gói ma túy đá giá 2.500.000đ của một người thanh niên không rõ lai lịch, sau khi mua xong bị cáo đem ma túy về nhà cất giấu trong chiếc hộp màu đen để sử dụng và bán lại cho con nghiện bằng hình thức cho con nghiện sử dụng tại nhà và thu tiền, mỗi lần thu từ 100.000đ đến 200.000đ. Tối ngày 22/10/2018, T bán cho Đinh Công T1 300.000đ tiền ma túy nhưng T1 còn nợ tiền; khoảng 20 giờ 15 phút ngày 24/10/2018, T1 cùng Lê Thành T3 đến nhà T hỏi mua tiếp 300.000đ ma túy, T1 đã thanh toán tiền cho T nhưng chưa nhận ma túy thì bị Công an bắt quả tang, tại nhà T lúc này còn có Biện Hùng T2 và Nguyễn Quốc H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm b, i Khoản 2 Điều 251, Điểm b, d Khoản 2 Điều 256 và Điểm s, x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1751/2018, 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa có một đầu vót nhọn; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 (Ba) cân tiểu ly; 01 (Một) hộp nhựa màu đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại và 02 (Hai) bịch nylon không chứa gì là công cụ và đối tượng phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Số tiền 300.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán chất ma túy của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu Niuwan, số imei 1: 355170706231125, số imei 2: 355170706251628 thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung là tài sản riêng và số tiền 1.200.000đ là tiền riêng của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị hư thu giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, lẽ ra cần trả lại cho bị cáo nhưng bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Trí T tranh luận, tự bào chữa: Đinh Công T1 và Lê Thành T3 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo vào ngày 22 và 24/10/2018 bị cáo không biết vì sau khi bán ma túy cho T1 xong, bị cáo ra sau nhà, T1 và T3 làm gì trong phòng khách bị cáo không biết. Đối với Biện Hùng T2 thì do T2 là cháu của bị cáo nên bị cáo có cho T2 sử dụng ma túy 03, 04 lần tại nhà bị cáo, trong đó có ngày 24/10/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tranh luận: Tại các biên bản hỏi cung bị can, bị cáo T thừa nhận chính bị cáo là người lấy ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T1 và T3 cùng sử dụng 02 lần vào các ngày 22 và 24/10/2018, các biên bản hỏi cung này bị cáo đều đã đọc lại và ký tên, bị cáo cũng xác định bị cáo không bị ép cung, do đó việc bị cáo cho rằng bị cáo không biết T1 và T3 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo là không có cơ sở, ngoài ra bị cáo còn cho T2 sử dụng ma túy tại nhà 03, 04 lần, trong đó có ngày 24/10/2018. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với các bị cáo là đúng quy định.

Bị cáo Nguyễn Trí T nói lời nói sau cùng: Bị cáo có cho T1 và T3 sử dụng ma túy tại nhà, bị cáo không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Trí T có hành vi tàng trữ 02 gói nylon chứa bột màu trắng, qua giám định có trọng lượng 7,9136g là ma túy ở thể rắn, loại methamphetamine nhằm bán trái phép cho người khác, đã phạm vào Điểm c Mục 3.3 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp. Bị cáo T thừa nhận bắt đầu bán ma túy từ ngày 22/10/2018, cụ thể bị cáo bán ma túy cho Đinh Công T1 02 lần vào ngày 22 và 24/10/2018 và cho T1 cùng Lê Thành T3 sử dụng ma túy tại nhà bị cáo T 02 lần cũng vào các ngày trên, cho Biện Hùng T2 sử dụng ma túy khoảng 03, 04 lần tại nhà nhưng không lấy tiền, không nhớ rõ ngày, trong đó có ngày 24/10/2018. Hành vi nêu trên của bị cáo Thành đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 và Điểm b, d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm, với phương thức mua ma túy từ một người không rõ lai lịch về lưu giữ, cất giấu để bán trái phép cho người khác, bị cáo T còn chứa chấp các đối tượng khác sử dụng ma túy ngay tại nhà của mình. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội, chỉ vì cần tiền tiêu xài, nhằm thỏa mãn mục đích tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không thừa nhận việc bị cáo cho các đối tượng Đinh Công T1 và Lê Thành T2 sử dụng ma túy tại nhà nhưng tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận có cho T1 và T2 sử dụng ma túy tại nhà. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi về việc gia đình bị cáo có công với cách mạng (cha là liệt sĩ), bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xét áp dụng Điểm s, x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét chỉ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1751/2018, 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa có một đầu vót nhọn; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 (Ba) cân tiểu ly; 01 (Một) hộp nhựa màu đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại và 02 (Hai) bịch nylon không chứa gì là công cụ và đối tượng phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy;

+ Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán chất ma túy của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu Niuwan, số imei 1: 355170706231125, số imei 2: 355170706251628 thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội nên xét tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung là tài sản riêng và số tiền Ngân hàng Nhà nước 1.200.000đ là tiền riêng của bị cáo nên xét trả lại cho bị cáo;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị hư thu giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và không có nhu cầu nhận lại nên xét tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với các đối tượng Đinh Công T1, Lê Thành T3, Biện Hùng T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc H và Triệu Thái B cùng các tang vật thu giữ của từng người, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi giao cho Công an xã T và Công an xã P xử lý hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm b, i Khoản 2 Điều 251, Điểm b, d Khoản 2 Điều 256, Điểm s, x Khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu hình phạt tổng cộng là 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2018.

- Căn cứ vào Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trí T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1751/2018, 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa có một đầu vót nhọn; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 (Ba) cân tiểu ly; 01 (Một) hộp nhựa màu đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại; 02 (Hai) bịch nylon không chứa gì và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (bị hư, không xác định được số imei);

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Niuwan, số imei 1: 355170706231125, số imei 2: 355170706251628;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí T 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung, số imei: 352948/09/075673/9 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 26 ngày 14/01/2019 (bút lục số 110) và Phiếu nhập kho vật chứng số 26/PNK ngày 14/01/2019 (bút lục số 111) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**